

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2021
TỈNH NINH BÌNH

1. Giới thiệu POBI 2021

2. Kết quả khảo sát POBI 2021 tỉnh Ninh Bình

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH NINH BÌNH NĂM 2021			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2021)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG 47	09/11 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 47	XẾP HẠNG 36
ĐIỂM XẾP HẠNG 64,73	06 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 16,67	ĐIỂM XẾP HẠNG 37,5
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	02 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2021, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2021 cho thấy tỉnh Ninh Bình đã công bố **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Ninh Bình đạt **64,73** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **47** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2021, **giảm 38 hạng** so với kết quả chấm POBI 2020.

Kết quả chấm POBI 2021 tỉnh Ninh Bình phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy đổi¹	Điểm POBI 2021 quy đổi

¹ Đã tính trọng số

A. Trụ cột sự tham gia	100	1,41
B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	300	4,23
C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2021	4596	64,73
Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	899	12,66
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1032	14,54
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021	225	3,17
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021	225	3,17
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021	250	3,52
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021	250	3,52
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1149	16,18
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2022 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	200	2,82
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2022	200	2,82
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020	0	0,00
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	700	9,86
2. Tính kịp thời	550	7,75
3. Tính thuận tiện	566	7,97
4. Tính đầy đủ	2315	32,61
5. Tính tin cậy	266	3,75
6. Tính liên tục	199	2,80

Kết quả khảo sát POBI 2021 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và UBND tỉnh Ninh Bình, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia theo loại tài liệu và theo năm, nhưng hầu hết các tài liệu đều không xem hoặc tải được. Ngoài ra, tài liệu trình HĐND thì để nhầm ở mục tài liệu được HĐND quyết định và tài liệu được HĐND quyết định thì để nhầm ở mục tài liệu trình HĐND.
- Trang TTĐT của HĐND tỉnh Ninh Bình có thư mục riêng về công khai tài liệu kỳ họp HĐND, tuy nhiên thư mục rỗng, không có nội dung.

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình đã công khai 09/11 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo ngân sách công dân năm 2022, Kế hoạch Đầu tư công năm 2022.
- 02 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022 và Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số 09 tài liệu ngân sách được công khai, có 06 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 06 tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo ngân sách công dân năm 2022

- 02 tài liệu không được công khai kịp thời là: , Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021.

Tính đầy đủ của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh kèm theo thuyết minh, phản ánh 13/13 biểu theo hướng dẫn của TT 343. Thuyết minh Báo cáo không giải thích về ưu tiên cho ít nhất một chính sách chi cụ thể của địa phương; không ưu tiên chi ngân sách cho y tế; không ưu tiên chi ngân sách cho an sinh xã hội/trợ cấp xã hội; không nêu căn cứ dựa vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trung hạn 05 năm (2021-2025), kế hoạch tài chính trung hạn 05 năm (2021-2025) hoặc kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 03 năm (2022-2024). Biểu số 35 phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, tuy nhiên mục thu từ hoạt động xổ số kiến thiết không chi tiết theo sắc thuế.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phản ánh đủ 13/13 biểu theo hướng dẫn của TT 343. Biểu số 48 phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, tuy nhiên mục thu từ hoạt động xổ số kiến thiết không chi tiết theo sắc thuế.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2021 kèm theo thuyết minh, phản ánh 0/03 biểu theo hướng dẫn của TT 343, thiếu Biểu số 59, Biểu số 60, Biểu số 61. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 kèm theo thuyết minh, phản ánh 0/03 biểu theo hướng dẫn của TT 343, thiếu Biểu số 59, Biểu số 60, Biểu số 61. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021 kèm theo thuyết minh, phản ánh 0/03 biểu theo hướng dẫn của TT 343, thiếu Biểu số 59, Biểu số 60, Biểu số 61. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2021 kèm theo thuyết minh, phản ánh 0/03 biểu theo hướng dẫn của TT 343, thiếu Biểu số 59, Biểu số 60, Biểu số 61. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt không kèm theo thuyết minh, phản ánh 07/07 biểu theo hướng dẫn của TT 343. Biểu số 62 phản ánh đầy đủ 06/06 mục lớn, tuy nhiên mục Tổng mức vay của NSDP không chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 63 phản ánh 17/18 nhóm thu, thiếu mục Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 145,3%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2020 của tỉnh là 109,8%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 25,7%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2020 của tỉnh là 186,7%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2020 của tỉnh là 1,7%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2020 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 13,40% (tăng 13,40%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng so với mức giảm của thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2020 (giảm 8,19%).
- Thay đổi giữa dự toán năm 2021 và dự toán năm 2022 của chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo là 33,69% (giảm 33,69%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này giảm mạnh hơn so với mức giảm của thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 so với năm 2021 (giảm 3,64%).
- Thay đổi giữa dự toán năm 2021 và dự toán năm 2022 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là -5,60% (giảm 5,60%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này giảm mạnh hơn so với mức giảm của thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 so với năm 2021 (giảm 3,64%).

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chỉ công khai 01 năm là năm 2022. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai liên tục trong 03 năm 2020, 2021 và 2022. Báo cáo quyết toán ngân sách chỉ công khai năm 2019, 2020.

Công khai các tài liệu được khuyến khích

- Các tài liệu khuyến khích được công khai gồm: Kế hoạch tài chính 05 năm (2021-2025).
- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2022, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh năm 2018, 2019 hoặc 2020, Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2020 hoặc 2021, Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 03 năm (2022-2024)

Sự tham gia của người dân

- Trên cổng TTĐT của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin. Email này có thể sử dụng được, tuy nhiên sau 30 ngày nhóm nghiên cứu vẫn chưa nhận được phản hồi từ Sở.
- UBND, HĐND và Sở Tài chính tỉnh không thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách 2022 trình HĐND tỉnh.
- Trên cổng TTĐT của UBND, HĐND và Sở Tài chính tỉnh không có đường dẫn tới các loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2021 và Báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2021.

Trách nhiệm giải trình

- HĐND tỉnh Ninh Bình có công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề nhưng không công khai báo cáo giám sát về ngân sách và Biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2022 (kỳ họp tháng 12/2021) và báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh.

- Trên cổng TTĐT của HĐND và Sở Tài chính tỉnh có công khai thư mục hỏi đáp, có thể sử dụng được.
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2022 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2021 thì UBND và Sở Tài chính tỉnh không sử dụng kênh truyền thông nào khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2022 tới người dân.
- Trên cổng TTĐT của Sở Tài chính tỉnh không công khai báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018.